TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1171/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm

2. Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 782/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2019/QĐST–HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc H; địa chỉ: Đường T, Phường M, quận B, Tp. Hồ Chí Minh *(Có mặt)*.

2. Bị đơn: Ông Trần Bá C; địa chỉ: Đường T, Phường M, quận B, Tp. Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 23/7/2019, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H trình bày:

Tôi và ông Trần Bá C tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2011.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi chơi vắng nhà, ham mê cờ bạc, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, yêu cầu được ly hôn ông C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phương L, sinh ngày 26/9/2012, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với ông Trần Bá C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Trần Bá C có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Định ngày 23/3/2011, quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Ngọc H và ông Trần Bá C là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông C phát sinh mâu thuẫn mà theo bà H trình bày là do ông C thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng không hạnh phúc. Bà H xác định không còn tình cảm với ông C, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng, yêu cầu xin được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông C vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về tình trạng hôn nhân. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nên chấm dứt quan hệ hôn nhân

của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.2] Về con chung: Có 01 trẻ tên Trần Phương L, sinh ngày 26/9/2012.

Xét yêu cầu của bà H đối với con chung: Trẻ Phương L là nữ và bà H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó vì lợi ích và đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, nên đối với yêu cầu được quyền nuôi con của bà H là có cơ sở nên chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông C do bà H không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc H về việc "Ly hôn".

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trần Bá C.

1.2/. Về con chung: Có 01 trẻ tên Trần Phương L, sinh ngày 26/9/2012.

+ Ông C có trách nhiệm giao con chung tên Trần Phương L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

+ Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông C do bà H không yêu cầu.

+ Bà H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho ông C đến thăm con chung.

+ Vì lợi ích của con chưa thành niên việc nuôi con và cấp dưỡng cho con có thể thay đổi.

1.3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0038916 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.